



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và giao các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước vào đầu tư sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 200/2015//TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2016, số 2379/QĐ-BGTVT ngày 01/8/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt và sửa đổi,

bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-BGTVT ngày 12/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại Tờ trình số 353/TTr-HĐTV ngày 08/5/2020, Báo cáo giải trình số 2417/BC-QLB ngày 09/6/2020 về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng và các chỉ tiêu làm căn cứ, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và giao các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam như sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 trong điều kiện Việt Nam đang chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thực hiện mục tiêu kép phòng chống dịch và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo cơ bản hoàn thành Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư 05 năm 2016-2020.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ của chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

a. Kế hoạch cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (dịch vụ công ích):

- Sản lượng dịch vụ: 436.145 lần chuyến, trong đó:

+ Điều hành bay đi, đến: 166.314 lần chuyến.

+ Điều hành bay quá cảnh: 269.831 lần chuyến.

GA

- Km điều hành bay quy đổi: 743.236.027 km.
- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa và hiệu quả cho 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

b. Kế hoạch tài chính:

- Tổng thu: 3.089.381.696.000 đồng.
- Tổng doanh thu: 1.949.699.801.000 đồng.
- Tổng chi: 1.949.686.433.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 10.694.000 đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0%.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 1.334.642.103.000 đồng.

c. Kế hoạch đầu tư phát triển:

- Tổng số dự án: 135 dự án.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 10.608 tỷ đồng.
- Kế hoạch giải ngân trong năm 2020: 365 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp thực hiện

- Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam căn cứ nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn được giao, triển khai thực hiện các giải pháp Tổng công ty đã đề xuất tại Tờ trình số 353/TTr-HĐTV ngày 08/5/2020.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, hoàn thành công tác giải ngân cho các dự án theo kế hoạch đã được giao. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng nếu không hoàn thành kế hoạch giải ngân năm 2020 cho các dự án.

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí tối đa, cắt giảm các hạng mục sửa chữa chưa thực sự cần thiết.

Điều 2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng và quản lý vốn Nhà nước hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Hoàn thành các chỉ tiêu làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp được giao.

Ch

Điều 3. Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2020 của Tổng công ty theo đúng quy định.

Điều 4. Vụ Quản lý doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan của Bộ Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020 và đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- các Bộ: KHĐT, TC;
- Lưu VT, QLDN (Doanh-5b);

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Anh Tuấn



PHƯƠNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

Kèm theo Quyết định số **1177** /QĐ-BGTVT ngày **17/6/2020** của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
KHỐI CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY					8,403,881,364			154,189,979	211,909,864
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				8,341,652,574			148,350,979	206,070,864
1	Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh	AACC	2017-2018	2020-2024	1,438,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	900,000	1,313,723
2	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Nội Bài	Sân bay Nội Bài	2016	2017-2022	234,927,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	704,386	7,034,962
3	Trạm radar thứ cấp Vinh	Sân bay Vinh	2016	2016-2022	128,864,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	19,648,442	28,774,298
4	Trạm radar thứ cấp Cà Mau	Sân bay Cà Mau	2016	2016-2022	117,015,498	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	16,060,000	25,623,443
5	Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn	Sân bay Quy Nhơn	2015	2015-2022	132,100,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	8,623,246	34,856,126
6	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Cam Ranh	Sân bay Cam Ranh	2017	2020-2022	235,532,796	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	665,000	1,554,528
7	Đài KSKL Buôn Mê Thuột	Sân bay BMT	2015-2018	2018-2022	74,043,609	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	40,462,551	41,163,887
8	Cơ sở làm việc Công ty Quản lý bay miền Trung.	Đà Nẵng và khu vực SBĐP	2016	2017-2022	149,922,394	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	16,364,510	17,664,279
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất	Tổng công ty	2017-2018	2020-2022	135,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2,068,083	2,692,552
10	Đài KSKL và các công trình đảm bảo hoạt động bay tại cảng hàng không quốc tế Long Thành	Tổng công ty	2016	2020-2025	3,457,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	12,752,000	12,752,000
11	Trung tâm kiểm soát tiếp cận - Đài KSKL Đà Nẵng	Sân bay Đà Nẵng	2018	2020-2023	650,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	1,433,588	1,574,290
12	Đài KSKL Chu Lai	Sân bay Chu Lai	2018	2019-2022	77,411,841	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	969,462	1,370,581
13	Hội nghị truyền hình trực tuyến	Tổng công ty	2018	2019-2021	14,988,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2,000,000	2,300,000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
14	Mạng giám sát ADS-B khu vực phía Nam	Tổng công ty	2018	2019-2021	86,581,394	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	16,688,691	17,296,108
15	Trung tâm phục vụ sửa chữa các hệ thống radar	Tổng công ty	2018	2019-2021	180,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV		17,762
16	Trung tâm kiểm soát tiếp cận tại sân - Đài KSKL Cam Ranh (APP/TWR Cam Ranh)	Cam Ranh	2019	2020-2022	210,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	852,590	1,004,433
17	Trạm VSAT khu vực miền Trung miền Nam	Khu vực miền Trung, miền Nam	2018	2019-2021	80,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	433,611	582,302
18	Hệ thống D-ATIS tại Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh	ĐN, TSN, CR	2018	2019-2021	27,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	480,000	552,561
19	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tại Trung tâm Văn hóa Hàng không	Trung tâm VHHK		2011-2018	14,966,042	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	1,000,000	1,000,000
20	Đài KSKL Nà Sản (Nghiên cứu CBDA)	Sân bay Nà Sản	2019	2020-2022	98,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV		315
21	Đài KSKL Sapa (Nghiên cứu CBDA)	Sân bay Lào Cai	2019	2020-2022	98,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV		551
22	Mạng thông tin ATN mặt đất (CBDA)	Tổng công ty	2019	2019-2021	200,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	285,097	285,097
23	Hệ thống radar thời tiết và cảnh báo gió đứt	Tổng công ty		2019-2021	380,000,000				
24	Nguồn DC cho các sân bay địa phương	Tổng công ty	2019	2019-2021	46,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	468,470	468,470
25	Hệ thống VCCS và VHF cho các đài KSKL địa phương	Tổng công ty	2019	2019-2021	45,800,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	391,252	488,596
26	Thiết bị đo accu online	Tổng công ty	2019	QI/2019-QIV/2020	2,000,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	1,000,000	1,600,000
27	Thiết bị ghép kênh	Tổng công ty	2019	QI/2019-QII/2021	15,000,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2,000,000	2,000,000
28	Mở rộng hệ thống AMHS để đáp ứng nhu cầu truyền file lớn	Tổng công ty	2019	QI/2019-QII/2021	9,000,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	2,000,000	2,000,000
29	Thiết bị an ninh mạng IPS/IDS và firewall	Tổng công ty	2019	QI/2019-QIV/2020	500,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	100,000	100,000
30	Chia sẻ dữ liệu radar tại Cam Ranh của Quân chủng phòng không - không quân cho VATM	Cam Ranh	2019	2019-2020	4,000,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV		
II	Dự án đăng ký mới năm 2020				61,989,790			5,600,000	5,600,000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
1	Cải tạo sửa chữa nhà A và đầu tư mới Hệ thống điều hòa không khí tại nhà A TCT	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2022	36,100,000	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	1,000,000	1,000,000
2	Máy thu VHF cho toàn Tổng công ty (Tạm ghi danh mục)	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021		Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV		
3	Thiết bị VHF A/G cho toàn Tổng công ty (Tạm ghi danh mục)	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021		Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV		
4	Mua sắm thiết bị ghép kênh cho toàn TCT (Tạm ghi danh mục)	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021		Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV		
5	Máy đo gió, nhiệt ẩm cầm tay dự phòng cho toàn TCT (Tạm ghi danh mục)	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021		Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV		
6	Cải tạo nhà C	Tổng công ty	2020	2020-2021	7,830,270	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	1,000,000	1,000,000
7	Cải tạo tòa nhà 2 tầng tại Nhà văn hóa Hàng không	Tổng công ty	2020	2020-2021	7,821,520	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	300,000	300,000
8	Hệ thống phần mềm quản lý lao động, tiền lương	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021	4,900,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	300,000	300,000
9	Số hóa và xây dựng phần mềm quản lý lưu trữ, tích hợp công nghệ OCR	Tổng công ty	2020	Q1/2020-QIV/2021	5,338,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	3,000,000	3,000,000
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Tổng công ty		Q1/2020-QIV/2020	239,000	Tổng Giám đốc	Tổng công ty QLBNV	239,000	239,000
TRUNG TÂM QUẢN LÝ LUỒNG KHÔNG LƯU					771,926,093			3,621,342	4,937,785
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				597,331,543			3,371,342	4,687,785
1	Hệ thống dự báo thời tiết theo phương pháp số trị	Trung tâm QLLKL	2017-2019	Q1/2020-QIV/2021	31,549,000	Hội đồng thành viên	Trung tâm QLLKL	160,000	160,000
2	Xây dựng Hệ thống CSDL Khí tượng HK (Quy mô toàn ngành)	Trung tâm QLLKL	2018-2020	QIII/2020-QIV/2021	45,145,469	Hội đồng thành viên	Trung tâm QLLKL	500,000	500,000
3	Xây dựng Trung tâm Quản lý luồng không lưu và Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ QLB	Khu đất đường băng cũ - Sân bay Gia Lâm	2018-2019	QIV/2020-QIV/2022	506,697,462	Hội đồng thành viên	Trung tâm QLLKL		
4	Trung tâm dữ liệu OPMET	Trung tâm QLLKL	2018-2019	QII/2019-QI/2020	938,612	Giám đốc TTQLLKL	Trung tâm QLLKL	895,935	895,935

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
5	Mở rộng hệ thống ảnh mây vệ tinh Himawari 8	Cty QLBBM, QLBBT	2019	QIII/2019-QI/2020	970,000	Giám đốc TTQLLKL	Trung tâm QLLKL	675,255	970,000
6	Module nguồn Tổng đài Siemens	Phòng CNS-ATCC/HAN	2,019	QII/2019-QI/2020	988,000	Giám đốc TTQLLKL	Trung tâm QLLKL	630,152	988,000
7	Hệ thống báo cháy tự động	Bảo tàng Hàng không	2019	QII/2020-QI/2021	983,000	Giám đốc TTQLLKL	Trung tâm QLLKL	270,000	933,850
8	Trao đổi dữ liệu khí tượng giữa Tổng Công ty và đài khí tượng cao không thuộc Tổng cục khí tượng thủy văn	TCT	2019	QI/2020-QIII/2021	10,060,000	Tổng Giám đốc	Trung tâm QLLKL	240,000	240,000
III	Dự án đăng ký mới năm 2020				174,444,550			100,000	100,000
1	Hệ thống quản lý luồng không lưu (CBDA)	Trung tâm QLLKL	2020	2021-2023	172,605,000	Hội đồng thành viên	Trung tâm QLLKL		
2	Lắp dựng nhà để xe máy có mái che tại Nhà B - TCT QLBNV	Trung tâm QLLKL	2020	QI/2020-QIV/2021	1,839,550	Tổng Giám đốc	Trung tâm QLLKL	100,000	100,000
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Trung tâm QLLKL		QI/2020-QIV/2020	150,000	Giám đốc TTQLLKL	Trung tâm QLLKL	150,000	150,000
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC					280,943,682			40,480,712	65,785,173
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				94,164,611			35,939,341	61,243,802
1	Nâng cấp, sửa chữa công ra vào, tường rào, sân đường trạm thông tin Phú Cường (Quyết toán)	Trạm thông tin Phú Cường	2017	QI/2017-QIV/2019	4,179,686	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	170,135	3,233,229
2	Khu nhà làm việc đội quan trắc Nội Bài và khu quan trắc dự phòng	Công ty QLBBM	2018	QIII/2018-QIV/2022	6,481,193	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM		
3	Hệ thống vô tuyến dự phòng cho hệ thống quan trắc khí tượng tự động tại Cát Bi	Công ty QLBBM	2018	QIII/2018-QIV/2020	1,330,725	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	1,330,725	1,330,725
4	Xây mới khu nhà trực kỹ thuật 2 tầng và đổ bê tông sân đường khuôn viên trạm thông tin đầu Đông	Trạm Thông tin đầu Đông	2017	QI/2017-QIV/2021	5,389,892	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM		153,814
5	Các máy chủ RHP và thiết bị mạng RDS LAN tại các trạm radar Nội Bài, Vinh, Cà Mau	Công ty QLBBM, QLBMN	2017	QI/2017-QIV/2020	43,265,631	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	21,747,960	43,069,583
6	02 máy soi chiếu hành lý và 02 công tử tại Trung tâm KSKL Hà Nội và đài KSKL Nội Bài	Công ty QLBBM	2017	QI/2017-QIV/2020	2,863,075	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	2,152,865	2,152,865
7	Hệ thống camera giám sát an ninh tại các khu vực hạn chế gồm: trạm thu Nội Bài; các trạm thông tin đầu Đông, Mộc Châu, Phú Cường, Radar thời tiết Phú Cường	Công ty QLBBM	2019	QI/2019-QII/2021	9,000,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	2,806,464	2,806,464
8	Nâng cấp hệ thống tường rào trạm thông tin đầu Đông theo quy chế an ninh	Trạm Thông tin đầu Đông	2019	QI/2019-QII/2021	4,545,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	1,221,640	1,221,640
9	Nâng cấp hệ thống tường rào trạm thông tin Mộc Châu theo quy chế an ninh	Trạm Thông tin Mộc Châu	2019	QI/2019-QII/2021	6,520,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	1,662,836	1,662,836

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
10	Màn hình 2K cho các vị trí hiệp đồng tại 04 phân khu và 01 màn hình 2K bổ sung cho vị trí kíp trưởng tại ATCC/HAN	Công ty QLBBM	2019	QI/2019-QIV/2020	4,520,250	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	3,062,400	3,828,330
11	Hệ thống hiển thị thông tin cho các vị trí điều hành bay và thông tin kíp trực tại TTKS Đường dài	Công ty QLBBM	2019	QI/2019-QIV/2021	4,284,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM		
12	Xây dựng hệ thống chống sét, tiếp đất cho thiết bị Quản lý bay tại F371	Sư đoàn không quân 371	2019	QIII/2019-QIII/2020	197,159	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	196,316	196,316
13	Trạm biến áp tại trạm thu Nội Bài và tại trạm phát Phú Cường	Công ty QLBBM	2019	QIII/2019-QIV/2020	1,588,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	1,588,000	1,588,000
II	Dự án đăng ký mới năm 2020				185,163,128			2,925,428	2,925,428
1	Đài KSKL Vinh (CBDA)	Đài KSKL Vinh	2020	2021-2023	101,833,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	50,000	50,000
2	Trạm VHF/ADS-B Tam Đảo (CBDA)	Tam Đảo	2020	2021-2023	20,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	100,000	100,000
3	Trạm VHF/ADS-B Pha Đin (CBDA)	Pha Đin	2020	2021-2023	20,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	100,000	100,000
4	Cơ sở Kiểm soát tiếp cận Cát Bi - Vân Đồn (CBDA)	Công ty QLBBM	2020	2021-2023	33,342,600	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	100,000	100,000
5	Xây mới phòng Thủ tục bay tại đài KSKL Vân Đồn (CBDA)	Sân bay Vân Đồn	2020	2021-2022	1,145,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM		
6	Nâng cấp Phần mềm hệ thống NOVA 9000-A-SMGCS (CBDA)	Công ty QLBBM	2020	2021-2022			Công ty QLBBM		
7	Hệ thống chống đâm vượt tại ATCC HAN và TWR NBA (CBDA)	Công ty QLBBM	2020	2021-2022			Công ty QLBBM		
8	Radar sơ cấp, thứ cấp cụm Cát Bi-Vân Đồn (CBDA)	Công ty QLBBM	2020	2021-2023			Công ty QLBBM	100,000	100,000
9	Triển khai tần số dự phòng cho phân khu 2, 3 ATCC/HAN và GCU TWR/NBA	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2020	2,642,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM		
10	01 máy ghi âm 48 kênh tại ACC Nội Bài	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2020	708,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	708,000	708,000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HIẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
11	02 hệ thống Bypass qua ATS của hệ thống cấp điện dự phòng tại Đài KSKL Cát Bi, Điện Biên	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2020	338,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	338,000	338,000
12	Khu vực đỗ xe ô tô và xe máy tại ATCC HAN	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2021	1,690,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	81,900	81,900
13	01 xe ô tô 16 chỗ	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2021	1,127,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM		
14	Thiết bị GPS NTP tại phòng CNS ATCC HAN	Công ty QLBBM	2020	QI/2020-QIV/2020	442,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	442,000	442,000
15	Hệ thống HF (Trung tâm TKCN)	Trung tâm TKCN	2019	QI/2020-QIV/2021	990,000	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM		
16	UPS 100 KVA	Đài KSKL Nội Bài	2020	QII/2020-QIV/2020	905,528	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	905,528	905,528
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Công ty QLBBM		QI/2020-QIV/2020	1,615,943	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	1,615,943	1,615,943
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN TRUNG					144,254,129			51,324,214	81,021,400
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				108,721,261			36,448,889	66,146,075
1	Đài KSKL Phù Cát (mới)	Sân bay Phù Cát	2016	QIII/2016-QI/2021	89,083,385	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	29,547,110	56,071,000
2	Di chuyển thiết bị VHF khu vực Sơn Trà	Sơn Trà	2019	QI/2019-QI/2020	3,215,809	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	255,059	2,463,628
3	Đường truyền quang và di dời hệ thống AWOS Phú Bài, Chu Lai	Sân bay Phú Bài	2019	QIV/2019-QIII/2020	2,628,843	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	1,776,571	2,608,640
4	Quy hoạch lại các hệ thống VHF tại Trạm radar Quy Nhơn	Vũng Chua, TP Quy Nhơn	2020	QI/2020-QII/2021	13,129,932	Tổng Giám đốc	Công ty QLBBM	4,339,515	4,339,515
5	Tuyển cấp quang từ nhà ga Cảng HK Phù Cát về Đài KSKL Phù Cát (mới).	Sân bay Phù Cát	2020	QI/2020-QIV/2020	663,292	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	530,634	663,292
III	Dự án đăng ký mới năm 2020				33,562,868			12,905,325	12,905,325

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
1	Thiết bị UPS các đài KSKL Phú Bài, Pleiku	Sân bay Phú Bài, Pleiku	2020	QI/2020-QIV/2020	4,995,157	Tổng Giám đốc	Công ty QLBT	1,498,547	1,498,547
2	Hệ thống VCCS cho APP/TWR Đà Nẵng	Sân bay Đà Nẵng	2020	QI/2020-QI/2021	14,999,930	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	4,499,979	4,499,979
3	Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1 (CBDA)	Sơn Trà	2020			Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	500,000	500,000
4	Thay thế ghi âm cho các Đài KSKL Phú Bài và Đài KSKL Pleiku	Phú Bài,, Pleiku	2020	QI/2020-QI/2021	1,887,930	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	1,887,930	1,887,930
5	Đường truyền quang cho các hệ thống AWOS Đà Nẵng, Pleiku, Phù Cát	Đà Nẵng, Phú Bài,, Pleiku	2020	QI/2020-QII/2021	4,809,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBT	1,442,700	1,442,700
6	Xây dựng mới bể chứa nước, hệ thống bơm, nhà đặt trạm bơm tại Đài KSKL Pleiku	Sân bay Pleiku,	2020	QI/2020-IV/2020	706,045	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	706,045	706,045
7	Đường truyền quang và thiết bị kéo dài KVM cho các phòng Đài chỉ huy, thủ tục bay của miền Trung	Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát, Pleiku	2020	QI/2020-IV/2020	1,924,708	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	577,226	577,226
8	Máy phát sóng chuẩn cho Trạm radar Quy Nhơn.	Sân bay QT Đà Nẵng	2020	QI/2020-QI/2021	744,098	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	744,098	744,098
9	Ăng ten VHF	Công ty QLBT	2020	QI/2020-QI/2021	3,496,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBT	1,048,800	1,048,800
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Công ty QLBT		QI/2020-QIV/2020	1,970,000	Giám đốc Công ty QLBT	Giám đốc Công ty QLBT	1,970,000	1,970,000
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN NAM					663,589,457			53,653,037	79,885,528
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				378,475,457			45,633,037	71,865,528

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
1	01 máy ghi âm 256 kênh cho hệ thống ATM (Quyết toán)	Công ty QLBMN	2018	QIII/2018-QI/2020	4,734,030	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	3,307,290	4,724,700
2	Hệ thống thang máy tại Tòa nhà AACC/HCM (Quyết toán)	Công ty QLBMN	2019	QI/2019-QII/2020	1,479,373	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,035,313	1,479,373
3	Thiết bị đo cho hệ thống thiết bị thông tin (Quyết toán)	Công ty QLBMN	2019	QII/2019-QI/2020	1,485,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,026,900	1,476,000
4	Đường điện lưới thứ hai cho TWR TSN	TWR Tân Sơn Nhất	2017	QII/2019-QIII/2020	3,402,614	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	3,402,614	3,402,614
5	Nâng cấp hệ thống huấn luyện giả định cho đài KSKL	Công ty QLBMN	2018	QI/2018-QIII/2020	8,949,386	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	6,291,374	8,949,386
6	Cải tạo và tăng cường hệ thống UPS cung cấp cho thiết bị TWR/TSN	TWR Tân Sơn Nhất	2019	QII/2019-QIV/2020	5,979,970	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	5,979,970	5,979,970
7	Cải tạo chống sét, tiếp địa cho các trạm khí tượng	Đài trạm sân bay địa phương	2019	QII/2019-QIV/2021	7,700,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	500,000	500,000
8	Hệ thống VCCS cho APP Cam Ranh	APP Cam Ranh	2019	QII/2019-QI/2021	11,692,952	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	3,507,886	3,507,886
9	Hệ thống UPS 30KVA song song, tủ hòa, tủ bảng điện phân phối cho các thiết bị cung cấp dịch vụ khí tượng	Công ty QLBMN	2019	QIV/2019-QI/2021	3,431,337	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	1,029,401	1,029,401
10	Tăng cường hệ thống bảo đảm an ninh hàng không tại Công ty Quản lý bay miền Nam	Công ty QLBMN	2019	QII/2019-QII/2021	10,087,203	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	3,026,161	3,026,161
11	Hệ thống PCCC tại Trạm Bà Quẹo	Trạm Bà Quẹo	2019	QII/2019-QIII/2020	1,846,340	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,846,340	1,846,340
12	Trạm radar thứ cấp, VHF, ADS- B Phú Quý (CBDA)	Trạm Phú Quý	2020	2021-2023	180,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	300,000	300,000
13	Nâng cấp ATM Hồ Chí Minh để xử lý dữ liệu ADS-B	Công ty QLBMN	2019	QI/2020-QIV/2021	17,595,455	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	6,000,000	6,000,000
14	Thay thế hệ thống VCCS tại AACC/HCM	Công ty QLBMN	2019	QI/2020-QII/2022	35,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	200,000	200,000
15	Hệ thống quan trắc tự động AWOS tại Cảng HK Tuy Hòa	Cảng HK Tuy Hòa	2019	QI/2020-QIV/2021	23,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	300,000	300,000
16	Trạm VHF cho phân khu 2 Buôn Mê Thuột	TWR Buôn Mê Thuột	2019	QI/2020-QIV/2021	20,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	300,000	300,000
17	Hệ thống chữa cháy tại Đài KSKL Liên Khương, Cam Ranh, Cần Thơ	TWR Liên Khương, Cam Ranh, Cần Thơ	2019	QI/2019-QII/2021	7,300,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	1,088,000	1,088,000
18	Khối TFH 34602 và khối nguồn CMP0150A1-Z01C cho Radar TSN	Radar Tân Sơn Nhất	2019	QI/2019-QIII/2021	4,411,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	1,323,300	1,323,300

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
19	Tuyển cấp quang cho các trạm quan trắc của đài KSKL Liên Khương	TWR Liên Khương	2019	QIII/2019-QIII/2020	1,482,452	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,482,452	1,482,452
20	Đường truyền cáp quang dự phòng từ Trạm khí tượng Sutron 25R-Radar TSN	Radar Tân Sơn Nhất	2019	QIII/2019-QIII/2020	875,514	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	750,168	798,225
21	Nhà bảo vệ tại Đài KSKL Côn Sơn	TWR Côn Sơn	2019	QIII/2019-QII/2020	550,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	457,553	489,688
22	Hệ thống liên lạc VHF (Phân chia phân khu kiểm soát mặt đất tại Cảng hàng không TSN)	TWR Tân Sơn Nhất	2019	QIII/2019-QIII/2020	1,254,568	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,254,568	1,254,568
23	Hệ thống camera giám sát tại các cơ sở điều hành bay (Quyết toán)	Công ty QLBMN	2017	QIII/2017-QI/2020	23,867,893	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	1,109,105	20,114,624
24	Vật tư cho hệ thống B-radin (Quyết toán)	Công ty QLBMN	2018	QIV/2018-QI/2020	2,350,370	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	114,642	2,292,840
II	Dự án đăng ký mới năm 2020				283,394,000			6,300,000	6,300,000
1	Đầu tư hệ thống VHF A/G 133.05MHz tại AACC/HCM và Trạm thông tin Bà Quẹo	Côn Sơn, AACC/ HCM, Trạm Bà Quẹo	2020	QI/2020- QIV/2021	<u>3,948,000</u>	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	300,000	300,000
2	02 máy ghi âm 24 kênh cho các Đài KSKL Cà Mau, Rạch Giá, Côn Sơn	Cà Mau, Rạch Giá	2020	QI/2020-QIV/2020	1,000,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,000,000	1,000,000
3	01 máy ghi âm 24 kênh cho các Đài KSKL Côn Sơn	Côn Sơn	2020	QI/2020-QIV/2021	500,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	500,000	500,000
4	Thiết bị đo cho hệ thống thiết bị thông tin	AACC/ HCM	2020	QI/2020-QI/2021	1,500,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	450,000	450,000
5	Thay mới thang máy khu hành chính AACC	AACC HCM	2020	QI/2020-QII/2021	1,800,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	540,000	540,000
6	Đường truyền vô tuyến dự phòng cho các trạm quan trắc Sutron Cần thơ, Phú Quốc	TWR Cần Thơ, Phú Quốc	2020	QI/2020-QIV/2021	1,900,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	200,000	200,000
7	Tuyển cấp quang cho các đơn vị, cơ sở khu vực Tân Sơn Nhất	Công ty QLBMN	2020	QI/2020- QIV/2021	2,900,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	200,000	200,000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
8	Cài tạo hệ thống điện tại các cơ sở cung cấp dịch vụ ĐHB	Công ty QLBMN	2020	QI/2020-QIV/2021	11,500,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	300,000	300,000
9	Cài tạo hệ thống chống sét tại Trạm Radar TSN	Radar Tân Sơn Nhất	2020	QI/2020-QIV/2021	4,500,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	350,000	350,000
10	Xây dựng hàng rào trạm radar Tân Sơn Nhất	Radar Tân Sơn Nhất	2020	QI/2020-QIV/2022	5,124,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	200,000	200,000
11	Radar sơ cấp, thứ cấp kết hợp tại Tân Sơn Nhất cũ (CBDA)	Công ty QLBMN	2020	QI/2020-QIV/2020	235,000,000	Hội đồng thành viên	Công ty QLBMN	500,000	500,000
12	Thay thế phần mềm ghép kênh IF và RF của đường truyền vệ tinh AACC-HCM-CS,LK	Công ty QLBMN	2020	QI/2020-QI/2021	1,200,000	Giám đốc công ty QLBMN	Công ty QLBMN	360,000	360,000
13	Thay thế 01 khối Exciter cho hệ thống HF A/G tại AACC/HCM	Công ty QLBMN	2020	QI/2020-QII/2022	8,822,000	Tổng Giám đốc	Giám đốc Công ty QLBMN	300,000	300,000
14	Tách anten VHF tại AACC/HCM. Trạm thông tin Bà Quẹo và radar Cà Mau	Công ty QLBMN	2020	QI/2020-QI/2021	3,700,000	Tổng Giám đốc	Công ty QLBMN	1,100,000	1,100,000
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Công ty QLBMN		QI/2020-QIV/2020	1,720,000	Giám đốc Công ty QLBMN	Công ty QLBMN	1,720,000	1,720,000
TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HÀNG KHÔNG					341,772,656			61,868,312	87,497,987
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019				206,272,656			61,368,312	86,997,987
1	Cơ sở dữ liệu địa hình và chướng ngại vật điện tử HK (eTOD) khu vực 3 của 6 sân bay Quốc tế (Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Quốc) và khu vực 4 của 2 sân bay Quốc tế (Nội Bài, Tân Sơn Nhất) (Quyết toán)	Trung tâm TBTHK	2018	QIII/2018-QII/2020	13,684,021	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTHK	10,305,301	13,061,325
2	Hệ thống Quản lý tin tức Hàng không AIM	Trung tâm TBTHK	2,017	QIII/2018-QIV/2021	95,484,478	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTHK	19,100	561,159
3	Cơ sở dữ liệu địa hình và chướng ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 và 3 của các sân bay Cát Bi, Cần Thơ, Liên Khương, Vinh, Đồng Hới, Pleiku, Phù Cát	Trung tâm TBTHK	2018	QII/2019-QIV/2021	92,165,389	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTHK	50,807,546	68,492,772
4	Hệ thống tiêu điểm tầm nhìn ngang khí tượng	Trung tâm TBTHK	2,019	QI/2019-QII/2020	4,938,768	Tổng Giám đốc	Trung tâm TBTHK	236,365	4,882,731
II	Dự án đăng ký mới năm 2020				135,000,000				

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN	
								TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2020	LŨY KẾ TỪ KHI DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM KẾ HOẠCH 2020
I	Cơ sở dữ liệu eTOD khu vực 2,3 của các sân bay BMT, CD, TH, ĐB, CM, CL, RG, ThX (CBDA)	Trung tâm TBTHK	2,020	QIII/2020-QIV/2021	135,000,000	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTHK		
III	Đầu tư nhỏ lẻ	Trung tâm TBTHK		QI/2020-QIV/2020	500,000	Giám đốc Trung tâm TBTHK	Trung tâm TBTHK	500,000	500,000
	TỔNG CỘNG				10,606,367,381			365,137,596	531,037,737